

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày: 28/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU**

- ThA phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Phương.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lầu A Cù - Ông Đinh Xuân Thủy

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lã Thu Quỳnh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- ***Đại diện V kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên*** tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Trường. - Kiểm sát viên

Ngày 28/6/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2019/HSST, ngày 28/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST - HS ngày 03/6/2019 đối với bị cáo:

Lò Văn T; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1983

Nơi cư trú: Bản Chiềng Ban 3, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Ồm, sinh năm 1957; Con bà: Lò Thị Quẩn, sinh năm 1960; Bị cáo có vợ: Lò Thị Kinh, sinh năm 1977; Bị cáo có 02 con; con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/01/2019, tạm giam từ ngày 17/01/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên. (có mặt)

Người làm chứng:

Lò Văn V; sinh năm: 1988

Trú tại: Bản Ten Co Mừ, xã Ta Gia, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

Lò Văn A; sinh năm: 1988

Trú tại: Bản Ten Co Mừ, xã Ta Gia, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

Lò Văn T; sinh năm: 1996

Trú tại: Bản Hàng, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/01/2019, Lò Văn T đang ở nhà thì có Lò Văn A và Lò Văn V đến hỏi mua Heroine để sử dụng. A và V mỗi người đưa cho T số tiền 100.000 đồng. T nhận tổng số tiền 200.000 đồng từ A và V rồi vào trong buồng ngủ lấy gói Heroine chia làm 02 gói nhỏ bán cho A và V mỗi người 01 gói. Mua được Heroine, A và V sử dụng tại bàn uống nước nhà T, T biết nhưng để mặc không nói gì. A sử dụng hết còn V cầu một ít để sử dụng số còn lại cất giấu trên người mang về nhà sử dụng tiếp. Hồi 14 giờ 20 phút cùng ngày, Lò Văn V về đến bản Mường 1 xã Mường Kim huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu thì bị Công an huyện Than Uyên bắt quả tang về hA vi tàng trữ trái phép 0,03 gam Heroine. V khai số Heroine mua của Lò Văn T. Căn cứ lời khai của V, Cơ quan điều tra đã tiến hA giữ người và khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Lò Văn T về hA vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình khám xét thu giữ của T số tiền 1.778.000 đồng, trong đó có 550.000 đồng là tiền mà T bán trái phép ma túy mà có, tạm giữ một điện thoại di động, có dòng chữ iPhone.

Quá trình điều tra, Lò Văn T còn tự thú khai báo về các lần bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép ma túy như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 13/01/2019 Lò Văn T đang ở nhà thì có Lò Văn A và Lò Văn V đến hỏi mua Heroine. A trực tiếp đưa cho T số tiền 150.000 đồng, T nhận rồi bảo V, A chờ ở nhà để T đi tìm mua Heroine. Sau đó, T điều khiển xe mô tô sang thị trấn Mường Chải tỉnh Yên Bái tìm mua được một gói Heroine với giá 300.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch. Mua được Heroine, T cất giấu trong người quay về lấy gói Heroine chia bán cho A tương ứng với số tiền 150.000 đồng. Mua được Heroine, A và V sử dụng hết số Heroine tại bàn uống nước nhà T, T biết nhưng để mặc không nói gì. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T tiếp tục bán cho Lò Văn Thoát một gói Heroine với giá 100.000 đồng. Mua được Heroine, Thoát mang sử dụng hết.

Khoảng 13 giờ ngày 14/01/2019, Lò Văn T còn bán trái phép một gói Heroine cho một người đàn ông tên " Lập" trú tại khu Ngã Ba, xã Mường Kim, huyện Than Uyên lấy số tiền 100.000 đồng.

Căn cứ lời khai của Lò Văn T, Cơ quan điều tra đã triệu tập lấy lời khai những người làm chứng: Lò Văn V, Lò Văn A, Lò Văn Thoát. Lời khai của V, A, Thoát hoàn toàn phù hợp với lời khai của Lò Văn T.

Ngày 14/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đã tiến hành mở niêm phong thu giữ của Lò Văn V. Sau khi cân tịnh xác định mẫu chất bột khô, màu trắng, vón cục có khối lượng 0,03 gam. Cơ quan điều tra đã lấy toàn bộ 0,03 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định số: 77/2019/GĐ - KTTHS ngày 16/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “ mẫu chất bột khô, màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine”.

Đối với số tiền thu giữ của Lò Văn T, tại bản Kết luận giám định số 78/2019/GĐ - KTTHS ngày 18/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 1.778.0000 đồng gửi đến giám định đều là tiền thật.

Vật chứng còn lại của vụ án là số tiền 1.778.0000 đồng; 01 điện thoại di động có dòng chữ Iphone thu giữ của Lò Văn T; 01 điện thoại di động có dòng chữ Iphone thu giữ của Lò Văn Thoát hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Bản cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 27/5/2019 của V Kiểm Sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 điều 256 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày bản luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 điều 256, điểm s khoản 1, 2 điều 51, điều 38, điều 55 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt của hai tội: 14 năm đến 15 năm tù.

Đề nghị không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 điều 256 Bộ luật hình sự đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản luận tội và không tranh luận với đại diện V kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo là người nghiện chất ma túy và có nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo hứa cai nghiện và cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hA vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên, điều tra viên, V kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hA vi, quyết định của Cơ quan tiến hA tố tụng, người tiến hA tố tụng. Do đó, các hA vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hA tố tụng, người tiến hA tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hA vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Ngày 14/01/2019 Cơ quan điều tra bắt quả tang Lò Văn V tàng trữ 0,03 gam Heroine, từ lời khai của V, Cơ quan điều tra bắt khẩn cấp Lò Văn T về hA vi: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Quá trình điều tra T đã khai nhận và tự khai ra các lần phạm tội trước đó, vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 13/01/2019 có Lò Văn V và Lò Văn A đến hỏi mua Heroine, T đã bán trái phép cho A 01 gói Heroine giá 150.000 đồng, sau khi bán Heroine cho A xong thì V và A lấy gói Heroine đó ra sử dụng ngay tại bàn uống nước nhà T, T để mặc cho V và A sử dụng Heroine tại nhà mình. Tiếp tục đến khoảng 19 giờ cùng ngày T lại bán cho Lò Văn Thoát 01 gói Heroine giá 100.000 đồng, Thoát mua được Heroine mang đi nơi khác sử dụng. Ngày 14/01/2019 T tiếp tục bán trái phép Heroine cho một người đàn ông tên “Lập” 01 gói Heroine giá 100.000 đồng, nhưng trong quá trình điều tra xác minh tại khu Ngã Ba, xã Mường Kim, huyện Than Uyên có người đàn ông tên “Lập” nhưng không có mặt tại địa phương, nên không có căn cứ kết luận lần phạm tội này đối với bị cáo. Tiếp tục cũng trong ngày 14/01/2019 T bán trái phép cho A, V mỗi người 01 gói Heroine giá 100.000 đồng, mua được Heroine A, V sử dụng ngay tại bàn uống nước nhà T, T để mặc cho V và A sử dụng Heroine tại nhà mình. V sử dụng một ít, còn một ít V cất giấu trong người trên đường về thì bị Công an huyện Than Uyên bắt quả tang.

Như vậy lời khai của T phù hợp với lời khai của V, A và Thoát phản ánh đúng với hA vi phạm tội của bị cáo. Đánh giá hA vi của T đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy trong đó có căn cứ xác định T bán trái phép cho V, A và Thoát là 03 lần trong đó một lần T bán trái phép chất ma túy cho hai người trở lên và hai lần T bán trái phép chất ma túy cho một người, tổng số tiền thu lời bất chính là 450.000 đồng. Như vậy hA vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với hA vi: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” T đã 02 lần thực hiện hA vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, đó là để mặc cho V và A sử dụng trái phép ma túy tại nơi ở thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình.

HA vi của bị cáo cũng đủ yếu tố cấu thA tội: “ *Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 256 - Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương, ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hA vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ hA vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thA khẩn khai báo ăn năn hối cải về hA vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự thú ra các lần phạm tội trước đó, bị cáo có ông nội tên Lò Văn Dem được nhà nước tặng thưởng Huân huy chương kháng chiến, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo không chịu lao động làm ăn chân chính, rèn luyện bản thân mà lại làm ăn bất chính dẫn đến vi phạm pháp luật. Xét thấy cần phải có một mức án phù hợp để răn đe giáo dục bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thA công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của bị cáo còn khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 251 và khoản 3 điều 256 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng còn lại của vụ án số tiền 1.778.000 đồng trong đó có 450.000 đồng là tiền do bị cáo bán trái phép Heroine mà có nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước; số tiền 1.328.000 đồng là tiền thu nhập hợp pháp cần trả lại cho bị cáo; Xét chiếc điện thoại di động không liên quan đến hA vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc điện thoại thu giữ của Lò Văn Thoát do không có tài liệu chứng cứ nào khác ngoài lời khai của Thoát khai liên lạc với bị cáo để mua Heroine nên không có căn cứ để thu nộp vào ngân sách nhà nước nên trả lại chiếc điện thoại cho Lò Văn Thoát.

[8] Về nguồn gốc số Heroine bị cáo khai mua của người đàn ông không rõ lai lịch nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Lò Văn V đã có hA vi phạm hA chính về việc tàng trữ (0,03 gam Heroine), cùng hA vi sử dụng trái phép chất ma túy với Lò Văn A, Lò Văn Thoát. Xét thấy các hA vi nêu trên của V, A và Thoát chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Than Uyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hA chính là đúng quy định.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực đặc biệt khó khăn theo Quyết định số: 582/QĐ - TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Lai Châu, tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xem xét miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo, nên HĐXX miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Lò Văn T phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “ *Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 điều 251; điểm b khoản 2 điều 256; điều 38; điểm r, s khoản 1, 2 điều 51 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 07 (bảy) năm tù tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” và 07 (bảy) năm tù về tội “ *Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điều 55 - Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt cả hai tội: 14 (mười bốn) năm tù.

Thời hạn thi hA hình phạt tù của bị cáo Lò Văn T được tính từ ngày 14/01/2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 47 - Bộ luật hình sự và điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 450.000 đồng trong tổng số tiền 1.778.000 đồng thu giữ của bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước, trả lại cho bị cáo số tiền 1.328.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động mặt sau có chữ iphone, ID máy: BCG - E2380B, IC máy: 579C - E2380B (đã qua sử dụng); Trả lại cho Lò Văn Thoát một điện thoại di động mặt sau có chữ iphone, số IMEI 35202606076352 (đã qua sử dụng) .

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên với Chi cục THADS huyện Than Uyên).

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS
- Cơ quan CSĐTCA huyện
- Nhà tạm giữ CA huyện
- THA PT
- Bị cáo
- Sở Tư pháp
- UBND xã Mường Kim
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

**THA VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKS huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS
- THA PT
- Bị cáo
- Sở Tư pháp
- UBND xã Phúc Than
- Công bố trên Cổng thông tin
điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

